LNB CONFIGURATION

	L.Frequenza O.	Tensione LNB	LNB Disco	DiSEqC	Imposta DiSEqC	Switch 22KHz	SCR Canale	SCR Frequenza
LNB1	9,750/10,600 GHz	13/18	fissa	V1.0	1	0/22K		
LNB2	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS				1	1210MHz
LNB3	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS				2	1420MHz
LNB4	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS				3	1680MHz
LNB5	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS				4	2040MHz
LNB6	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		5	985MHz
LNB7	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		6	1050MHz
LNB8	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		7	1115MHz
LNB9	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		8	1275MHz
LNB10	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		9	1340MHz
LNB11	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		10	1485MHz
LNB12	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		11	1550MHz
LNB13	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		12	1615MHz
LNB14	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		13	1745MHz
LNB15	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		14	1810MHz
LNB16	9,750/10,600 GHz	13/18	dCSS	V1.0	1		15	1875MHz